**MỘT SỐ CÂU HỎI ĐỊNH HƯỚNG TRONG CUỘC THI**

**“TÀI NĂNG KẾ TOÁN”**

**I. VỀ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, KINH TẾ**

1. Ca khúc, “em gái mưa” là sáng tác của ai?

A. Hương Tràm

B. Mr Siro

C. Sơn Tùng

D. Châu Đăng Khoa

2. Quê hương Thủ môn Bùi Tiến Dũng ở đâu?

A. Thanh Hóa

B. Nghệ An

C. Trà Vinh

4. Hà Tĩnh

3. Thành phố Hồ Chí Minh có bao nhiêu quận huyện?

A. 20

B. 24

C. 22

D. 25

4. “Người lạ ơi, xin cho tôi mượn….., tựa đầu gục ngã vì mỏi mệt quá”

Dấu…. là:

a. Bờ môi

b. Bờ vai

c. Tâm hồn

d. Niềm vui

5. Tỷ số hiệp đấu chính thức trận đấu Việt Nam -Quata

a. 3-3

b. 2-2

c. 3-2

d. 4-3

6. Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Cao Thắng sẽ kỷ niệm 115 năm tuổi vào năm nào?

a. 2020

b. 2021

c. 2022

d. 2023

7. Ngành kế toán Trường Cao Thắng mở khóa đào tạo đầu tiên vào năm nào

a. 2006

b. 2007

c. 2008

d. 2009

8. H**ai di sản của Việt Nam được UNESCO vinh danh năm 2017 là:**

a. Hát ca trù và Nghệ thuật Bát chòi Trung Bộ

b. Hát Xoan Phú Thọ và nghệ thuật Bài Chòi Trung bộ

c. Hát ca trù và hát xoan

d. Hát xoan và Phố cổ Hội An

9. Tại Seagame 29, Việt Nam đã dành được bao nhiêu huy chương vàng

a. 58

b. 59

c. 60

d. 61

10. Tăng trưởng GDP quốc gia 2017 là bao nhiêu %?

a. 5.91%

b. 6.15%

c. 6.81%

d. 6.5%

1. Có suy nghĩ cho rằng, “sinh viên không thi lại không phải là sinh viên”. Bạn nghĩ gì về câu nói này?

2. Bạn quan niệm gì về thành công? Bạn đã chuẩn bị những gì để thành công trong tương lai?

3. Bạn suy nghĩ gì về tình yêu nơi giảng đường?

4. Có ý kiến cho rằng kế toán là một nghề khô khan, bạn suy nghĩ như thế nào về ngành kế toán?

5. Câu nói: “muốn đi nhanh hãy đi một mình, muốn đi xa hãy đi cùng nhau”. Quan điểm của bạn như thế nào về câu nói ấy.

6. Hãy cho biết cách nhìn của bạn về việc sinh viên thường xuyên đi học trễ giờ và cư xử không văn minh nơi công cộng?

7. Thanh niên là tương lai của đất nước. Bạn hãy cho biết bạn đã làm gì để chuẩn bị trở thành người chủ của đất nước trong tương lai?

8. Một giám đốc đã từng chia sẻ: “Tôi chỉ có thể ngủ ngon khi có kế toán giỏi”, bạn hãy cho biết những vai trò của kế toán trong doanh nghiệp.

9. Bạn nghĩ những tố chất quan trọng nhất của người làm nghề kế toán là gì?

10. Theo bạn, kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm thì kỹ năng nào quan trọng hơn? Hãy cho biết quan điểm của bạn.

**II. MÔN KINH TẾ HỌC**

11. Hãy cho biết ý nào dưới đây thuộc lĩnh vực kinh tế vi mô?  
a) Giá xăng tăng làm cho cầu về xe máy giảm xuống.  
b) Tác động của sự điều chỉnh chính sách tiền lương đối với sức mua của xã hội.  
c) Tác động của việc gia tăng tiết kiệm quốc gia đối với việc tăng trưởng kinh tế.  
d) Mối quan hệ giữa tỉ lệ lạm phát và lượng tiền trong lưu thông.

12. Hàm cầu đồng hồ đeo tay biểu thị mối quan hệ giữa:  
a) Số lượng cầu đồng hồ đeo tay với giá của đồng hồ treo tường.  
b) Số lượng cầu đồng hồ đeo tay với giá của đồng hồ đeo tay.  
c) Số lượng cầu đồng hồ đeo tay với tổng chi tiêu của người mua.  
d) Số lượng cầu đồng hồ đeo tay với tổng doanh thu của người bán.

13. Khi giá gas tăng 45%, số lượng gas bán ra giảm 15%. Vậy co giãn của cầu về gas theo giá là:  
a) Nhiều.  
b) Ít.   
c) Bằng đơn vị  
d) Hoàn toàn.

14. Vào năm 2000, thu nhập bình quân của dân cư Việt Nam đã tăng gấp đôi so với năm 1990 nhưng số lượng gạo tiêu thụ bình quân/ người đã giảm đi 1kg. Vậy gạo là:  
a) Hàng xa xỉ.  
b) Hàng thiết yếu.  
c) Hàng cấp thấp.   
d) Hàng cao cấp.

15. Khi chính phủ giảm thuế theo sản lượng cho mặt hàng X thì:  
a) Giá và sản lượng cân bằng đếu giảm.  
b) Giá cân bằng giảm, sản lượng cân bằng không đổi.  
c) Giá cân bằng giảm, sản lượng cân bằng tăng.   
d) Giá và sản lượng cân bằng đều tăng.

III. LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Câu 16. Tài sản nào sau đây có tính thanh khoản cao nhất?

1. Tiền mặt
2. Bất động sản
3. Hàng hóa
4. Máy móc sản xuất

Câu 17. Lãi suất của một khoản vay được điều chỉnh định kỳ theo lãi suất thị trường. Lãi suất áp dụng cho khoản vay trên thuộc loại?

1. Lãi suất không cố định
2. Lãi suất thay đổi theo thị trường
3. Lãi suất thả nổi
4. Lãi suất tùy nghi

Câu 18. Tỷ lệ lạm phát Việt Nam 2017 là 3,5%. Lạm phát này thuộc loại?

1. Lạm phát hai con số
2. Lạm phát thấp
3. Lạm phát vừa phải
4. Lạm phát cao

Câu 19. VND hiện tại có bao nhiêu mệnh giá được lưu hành?

1. 11
2. 12
3. 13
4. 14

Câu 20.NZD là mã tiền tệ của quốc gia nào?

1. Nigeria
2. Na Uy
3. Nam Phi
4. New Zealand

Câu 21. Nắm giữ loại tài sản nào sau đây, người mua được tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của công ty?

1. Tín phiếu
2. Trái phiếu
3. Cổ phiếu
4. Chứng chỉ tiền gửi

Câu 22. Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng do chủ thể nào phát hành?

1. Kho bạc Nhà nước
2. Công ty uy tín
3. Ngân hàng Thương mại
4. Ngân hàng Trung Ương

Câu 23.Thị trường nào sau đây là kênh luân chuyển vốn cho nền kinh tế?

1. Thị trường lao động
2. Thị trường máy móc, công cụ, dụng cụ sản xuất
3. Thị trường hàng hóa
4. Thị trường tài chính

Câu 24. Thị trường nơi diễn ra hoạt động mua bán các chứng khoán mới phát hành cho những khách hàng đầu tiên được gọi là:

1. Thị trường sơ cấp
2. Thị trường thứ cấp
3. Thị trường công cụ vốn
4. Thị trường công cụ nợ

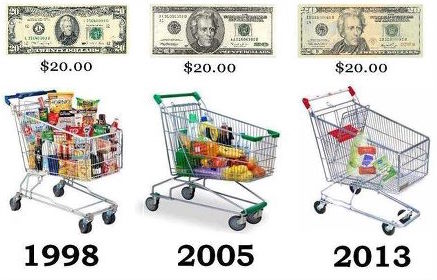
Câu 25. Lạm phát là tình trạng…trong nền kinh tế gia tăng trong một khoảng thời gian nhất định. Trong dấu “…” là?

1. Tệ nạn xã hội
2. Thất nghiệp
3. Tổng sản phẩm quốc nội
4. Mức giá chung

Câu 26. Hao mòn hữu hình xảy ra đối với tài sản cố định hữu hình, chủ yếu do tác nhân nào sao đây?

1. Lạm phát
2. Tiến bộ khoa học kỹ thuật
3. Đôla Mỹ tăng giá
4. Tài sản cố định sử dụng nhiều với tần suất lớn, cường độ cao, sự tác động của điều kiện tự nhiên

Câu 27. Cho hình ảnh như dưới đây:



Hình ảnh trên đề cập đến vấn đề gì?

1. Thất nghiệp
2. Lạm phát
3. Đô la hóa
4. Thời gian cứ trôi đi, và chúng ta ngày càng già

Câu 28. “Khó bảo quản, khó vận chuyển, khó chia nhỏ, không đồng nhất” là những hạn chế của hình thái tiền tệ nào sau đây:

1. Tín tệ
2. Bút tệ
3. Hóa tệ
4. Tiền điện tử

Câu 29: Quan hệ tín dụng giữa các nhà sản xuất kinh doanh với nhau, hình thành trên cơ sở quan hệ mua – bán chịu hàng hóa, được gọi là:

1. Tín dụng ngân hàng
2. Tín dụng quốc tế
3. Tín dụng thương mại
4. Tín dụng Nhà nước

Câu 30: Tài sản tài chính nào sau đây có rủi ro thấp nhất là:

1. Tín phiếu kho bạc
2. Chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng
3. Hợp đồng mua lại
4. Hối phiếu

Câu 31. Tại Việt Nam, cơ quan được phép phát hành tiền là:

1. Chính phủ
2. Quốc hội
3. Bộ Tài chính
4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Câu 32. Phá giá tiền tệ là:

1. Làm giảm giá trị nội tệ, khuyến khích xuất khẩu
2. Làm tăng giá trị nội tệ, khuyến khích nhập khẩu
3. Làm giảm giá trị ngoại tệ, khuyến khích xuất khẩu
4. Làm tăng giá trị ngoại tệ, khuyến khích nhập khẩu

Câu 33. Đặc điểm nào sau đây không đúng với tài sản cố định?

1. Bị hao mòn cả hữu hình và vô hình
2. Có giá trị lớn
3. Chỉ tham gia một chu kỳ kinh doanh
4. Không thay đổi hình thái vật chất qua mỗi công đoạn sản xuất

Câu 34. Đặc điểm nào sau đây không đúng đối với các công cụ tài chính lưu hành trên thị trường vốn?

1. Thời gian đáo hạn ngắn
2. Tính thanh khoản thấp
3. Tỷ suất sinh lợi cao
4. Rủi ro cao

IV. **NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

Câu 35: Định khoản Nợ TK 334/ Có TK 338 phản ánh nghiệp vụ kinh tế có nội dung:

1. Phản ánh giá trị hàng thiếu bắt nhân viên bồi thường trừ vào lương
2. Hoàn khoản tạm ứng thừa của nhân viên trừ vào lương
3. Thuế thu nhập cá nhân trừ vào lương của nhân viên
4. Khoản trích BHXH, BHYT, BHTN trừ vào lương của nhân viên

Câu 36: Doanh nghiệp B có số liệu về một số tài khoản như sau: (đơn vị tính: 1.000đ)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | TK 112 | TK 156 | TK 211 | TK 222 | TK 331 | TK 411 |
| Số dư đầu kỳ | 200.000 | 500.000 | 100.000 | 60.000 | 250.000 | 1.000.000 |
| Số dư cuối kỳ | 150.000 | 500.000 | 130.000 | 60.000 | 200.000 | 1.300.000 |

Trong kỳ không phát sinh nghiệp vụ kinh tế nào:

1. Trả nợ người bán 50.000.000đ bằng tiền gởi ngân hàng
2. Nhập mua một lô hàng hóa 50.000.000đ chưa trả tiền cho người bán
3. Nhận góp vốn liên doanh bằng TSCĐ hữu hình trị giá 30.000.000đ
4. Không có đáp án đúng

Câu 37: DN X xuất giao bán chịu cho khách 1 lô hàng trị giá 400.000.000 vào ngày 02/3/N, khách hàng chấp nhận thanh toán. Ngày 10/3/N khách hàng thanh toán 1/2 số nợ bằng tiền mặt và ngày 18/3/N, thanh toán 1/2 số nợ còn lại bằng TGNH. DN X sẽ ghi nhận doanh thu của lô hàng vào ngày:

1. 02/3/N
2. 10/3/N
3. 18/3/N
4. 31/3/N

Câu 38: Đầu kỳ TS của doanh nghiệp là 800trđ, trong đó VCSH là 500trđ, trong kỳ doanh nghiệp thua lỗ 100trđ, hỏi TS và VCSH của doanh nghiệp lúc này là:

1. 800trđ và 400trđ
2. 700trđ và 500trđ
3. 700trđ và 400trđ
4. Tất cả đều sai

Câu 39: Khi lập Bảng cân đối kế toán thì chỉ tiêu “ Hao mòn tài sản cố định” được phản ánh:

1. Ghi bình thường bên phần Tài sản
2. Ghi âm bên phần Tài sản
3. Ghi bình thường bên phần Nguồn vốn
4. Ghi âm bên phần Nguồn vốn

Câu 40: Tài khoản 331 - Phải trả người bán có số dư cuối kỳ nằm ở:

1. Bên Nợ
2. Bên Có
3. Không có số dư cuối kỳ
4. Có thể ở bên Nợ hoặc có thể ở bên Có

Câu 41:Để thông tin kế toán có thể so sánh được thì cần phải tuân thủ nguyên tắc:

1. Trọng yếu
2. Giá gốc
3. Nhất quán
4. Thận trọng

**V. KỸ NĂNG GIAO TIẾP**

1. Khi  đang lắng nghe người khác nói, bạn nên.
2. Khoanh tay trước ngực.
3. Đứng tựa lưng, cách xa người nói.
4. Hơi nghiêng người về phía trước và đứng đối diện với người nói.
5. Đứng tư thế nghiêm và im lặng lắng nghe.

43. Khi bạn có những ý kiến phản đối hay lời phê bình trước một vấn đề. Bạn sẽ làm gì?

1. Bạn sẽ phát biểu. c. Bạn đưa ra những lời nhận xét khả quan trước.
2. Bạn chẳng nói gì cả. d. Bạn phê bình thẳng thắn..

44. “ Anh chưa đạt yêu cầu của chúng tôi hay anh không phù hợp với công việc này.” Sử dụng cách nói gì.

1. Châm biến. c. Nói tránh.
2. Nói thẳng. d. Tất cả đều sai.

45.Khi trò chuyện với một người nào đó, bạn nên.

1. Bạn thường là người nói nhiều nhất.
2. Bạn thường để người khác nói nhiều hơn.
3. Cố gắng cân bằng trong suốt cuộc đối thoại.
4. Bạn chỉ ngồi im lặng.

46.Khi bạn gặp một người lần đầu, bạn sẽ.

1. Đợi người khác giới thiệu.
2. Bạn sẽ mỉm cười, tự giới thiệu và chủ động bắt tay.
3. Vui mừng và ôm chặt người đó.
4. Bạn đứng đợi người đó đến chào bạn sau đó bạn sẽ chào lại.

47. Ba bí quyết nào sau đây sẽ luôn giúp bạn thành công, luôn được những người khác yêu mến trong cuộc sống và công việc.

1. Góp ý thẳng thắn, Lắng nghe và Tôn trọng.
2. Luôn tươi cười, Học cách khen ngợi, Lắng nghe.
3. Đặt câu hỏi, Giúp đỡ nhiệt tình, Phê bình khi có sai sót.
4. Luôn tươi cười, đặt câu hỏi và phê bình khi có sai sót.

48.“Ngày nay các công ty lớn thường tổ chức hội nghị khách hàng. Mục đích của các cuộc hội nghị này tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của khách hàng…” ví dụ trên thuộc chức năng nào?

1. Chức năng cân bằng cảm xúc.
2. Chức năng tổ chức phối hợp hành động.
3. Chức năng thiết lập, phát triển củng cố các mối quan hệ.
4. Cả ba chức năng trên đều đúng.

49.Theo bạn một người tốt hay xấu sẽ thể hiện qua đâu.

1. Trên facebook. c. Qua hành động và cử chỉ.
2. Qua lời nói. d. tất cả đều đúng.

50.Theo bạn để tạo một hình ảnh đẹp đối với người đối diện, bạn nên làm gì.

1. Ăn mặc thật sành điệu. c. Sử dụng hàng hiệu.
2. Thể hiện đúng bản chất của bản thân. d. Cố nói năng dịu dàng.

TÌNH HUỐNG

Sau khi tốt nghiệp ra trường bạn được nhận làm kế toán tại công ty chuyên về xuất nhập khẩu. Vì mới vào làm nên bạn được chị X trong công ty hướng dẫn để quen dần với công việc. Vốn là sinh viên mới tốt nghiệp và vào làm trong một môi trường mới lạ lẫm nên tất cả mọi việc bạn đều hỏi và xin ý kiến của chị X. Những lúc như vậy chị X rất vui vẻ chỉ dẫn bạn. Vào một ngày nọ, lúc ăn trưa bạn đi ra ngoài và vô tình nghe được cuộc nói chuyện của chị X và một đồng nghiệp khác, trong cuộc nói chuyện chị X nói rằng bạn là người gần như không biết làm việc gì cái gì cũng đi hỏi chị làm chị mất thời gian để hướng dẫn, chị X còn nói bạn là một người sống giả dối hay thọc gậy bánh xe, nên khuyên chị đồng nghiệp của mình tránh xa bạn nếu không muốn mang tiếng. Nếu bạn là bạn sinh viên mới tốt nghiệp đấy thì bạn nên cư xử như thế nào với chị X sau khi đã nghe nội dung cuộc nói chuyện đó.

GỢI Ý:

* Có 2 cách 1 là nói chuyện trực tiếp với chị X và chị đồng nghiệp kia, 2 là im lặng. Bạn chọn cách nào.
* Nếu nói trực tiếp phá vỡ mối quan hệ đồng nghiệp trong công ty. Rất khó.
* Không nói gì mang tiếng xấu, bản thân khó chịu.

Nếu bạn chọn cách 2 bạn nên:

* Bạn nên nhìn nhận lại những hành động của mình từ khi vào công ty, để coi có những hành động nào lại gây hiểu lầm cho chị X như vậy.
* Bạn có nên bắt đầu tự lập các công việc của bản thân khi không có sự trợ giúp của chị X.

Bạn nên hành động như thế nào để không mang tiếng xấu. Người ta nói càng giải thích là càng nguỵ biện nên bạn nên hành động hơn là dùng lời nói.

**VI. QUẢN TRỊ HỌC**

Câu 51: Quản trị là tiến trình hoàn thành công việc một cách có:

1. Hiệu quả
2. Hữu hiệu
3. Cả 2 câu trên đều đúng
4. Cả 2 câu a,b đều sai.

Câu 52: Hiệu quả (Efficiency) là **l**àm mọi điều một cách đúng đắn, trong việc xem xét mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra, cố làm cho chi phí các nguồn lực là:

1. Thấp nhất
2. Cao nhất
3. Không thay đổi
4. Các câu trên đều sai.

Câu 53: Thông tin về 2 công ty tiêu hao thời gian để tạo ra sản phẩm **cùng loại** như sau:

* + - Công ty A hoàn thành 1 sản phẩm trong 2 giờ.
    - Công ty B hoàn thành 1 sản phẩm trong 2,5 giờ.

1. Công ty B làm việc hiệu quả hơn A vì tiết kiệm được nguồn lực *thời gian*
2. Công ty A làm việc hiệu quả hơn B vì tiết kiệm được nguồn lực *thời gian*
3. Công ty A và B đều làm việc có hiệu quả như nhau.
4. Các câu trên đều sai.

Câu 54: Các chức năng quản trị bao gồm:

1. Hoạch định
2. Tổ chức
3. Điều khiển
4. Kiểm tra
5. A, B, C, D đều đúng.

Câu 55: Thiết lập mục tiêu, chính sách, chiến lược… là nhiệm vụ của:

1. Nhà quản trị cấp cao
2. Nhà quản trị cấp trung
3. Nhà quản trị cấp cơ sở
4. Người thừa hành

**VII. Marketing**

Câu 56: “Thị trường là thị trường của người bán”. Đây là quan niệm cơ bản về marketing:

1. Truyền thống (thụ động)
2. Hiện đại
3. Hai câu trên đều đúng
4. Câu a và b đều sai

Câu 57: “Chỉ bán cái mà khách hàng cần, không chỉ bán cái mình có”. Đây là quan niệm về marketing:

1. Truyền thống (thụ động)
2. Hiện đại
3. Hai câu trên đều đúng
4. Câu a và b đều sai.

Câu 58: Marketing hỗn hợp (marketing mix) bao gồm:

1. Product
2. Price
3. Place
4. Promotion
5. Các câu trên đều đúng

Câu 59: Sản xuất sản phẩm -> Marketing -> Tiêu thụ sản phẩm

Đây là sơ đồ của:

1. Marketing truyền thống
2. Marketing hiện đại

Câu 60: Theo quan niệm truyền thống Marketing thường sử dụng các cách để tiếp cận khách hàng như:

1. Internet
2. Điện thoại di động
3. Tivi, báo đài, tờ rơi
4. Các câu trên đều đúng.

**CÂU HỎI TỰ LUẬN**

* “**Mồi câu phù hợp với khẩu vị của cá, không phải phù hợp khẩu vị của người đicâu**”.

Câu nói trên phản ánh quan điểm Marketing truyền thống hay Marketing hiện đại . Vì sao?

**GỢI Ý :**

Câu nói thuộc MKT hiện đại, DN phải biết đáp ứng đúng nhu cầu và sự thỏa mãn của “thượng đế”…